

Khổng Tử Với Đức Nhân

Theo Tuyên Ngôn của Tủ Sách Nhân Chủ Xã Hội thì các thánh nhân sáng lập các tôn giáo lớn như Thích Ca, Jesus, Khổng Khâu, tuy cơ sở triết lý hoằng hóa truyền thống của tông đồ có khác nhau, nhưng tất cả đều gặp nhau ở một điểm, vừa căn bản vừa đặc biệt, được coi như yếu tố tiên quyết không cần biện minh: đó là yếu tố **tình thương**.

Suốt một đời truyền giáo của các thánh nhân ấy, đức Phật kêu gọi "từ bi", đức Chúa hô hào bác ái, đức Khổng đặt tất cả nền tảng căn bản của đạo Nho trên một chữ nhân .

Tuy nghĩa có sâu nông, rộng hẹp khác nhau, nhưng **từ bi, bác ái** hay **đạo nhân** đều là những danh xưng sai khác của tình thương .

Tình thương không chấp nhận mỗ xê, không có tình thương không có con người. cũng không thể quan niệm con người ngoài tình thương.

Đời sống con người cũng như đời sống xã hội không chỉ khác hơn là những thể cách sai khác của tình thương (sđd, trang 40).

Khi con người đánh rơi tình thương thì chẳng khác gì chính nó đã tự khai tử. Hay nói khác đi, con người thôi làm người để trở thành một quái vật. Vì lẽ tình thương chính là sinh mạng của con người vậy (sđd trang 39).

Người Việt Nam, còn tâm Việt hồn Việt, còn đứng được trên hai chân của chính mình, hãy xem lại các thánh nhân đã hô hào từ bi, bác ái, ca ngợi đức nhân trong những trường hợp nào và diễn tiến ra sao thì mới thấu hiểu được giá trị sâu sắc của tình thương trong nếp sống Việt.

KHỔNG TỬ VỚI ĐỨC NHÂN: Bối cảnh xã hội Trung Quốc lúc Khổng Tử ra đời

Khổng Tử sinh ra, lớn lên trong thời Xuân thu chiến quốc, chiến tranh triền miên, kéo dài trên 500 năm(770 - 225).

Theo sử gia Will Durant thì không bao giờ dân chúng yên ổn liên tiếp được 10 năm. dần dần người ta hóa ra thích đánh nhau mà giới quý tộc càng ngày càng thích giết người , có khi chặt đầu cả chục ngàn người, xã hội hỗn loạn, loạn lạc triền miên(lich sử văn minh Trung Quốc, người dịch Nguyễn Tiến Lê, trang 28).

Theo ĐẠI CƯƠNG TRIẾT HỌC TRUNG QUỐC của Giản Chi và Nguyễn Hiền Lê thì không năm nào không có chiến tranh. Theo Xuân Thu (Lỗ sử) trong 242 năm có 483 lần hành quân, có 36 vụ giết Vua còn những vụ giết cha, anh em vợ chồng sát hại nhau thì không biết bao nhiêu mà kể (trang 28).

Kinh thi còn ghi lại cho ta những lời thở than của dân chúng vì nạn chiến tranh bất tận đó. Mọi người đều điêu đứng nhất là chính phủ, thậm chí tới cỏ cây cũng phải khô xám vì bị tàn phá. Người ta ngao ngán, tiếc rằng đã lỡ sinh ra đời, khổ vì chiến tranh, dân đen lại khổ vì đàn áp, bóc

lột; bọn cầm quyền dùng uy quyền chiếm đất, chiếm cả người. Bọn họ không cày cấy mà vẫn có lúa đầy vựa, không săn không bắn mà vẫn có chồn heo đầy sân.

Chiến tranh triền miên, ruộng đất bỏ hoang, có kẻ đói quá, phải đổi con cho nhau mà ăn thịt . dịch tử như thực (Will Durant, sđd trang 29 - 30).

Dân đen bị bóc lột ngược đãi như thế, giai cấp nô lệ còn thê thảm hơn nữa, bị đối xử như súc vật.

Trong xã hội thiếu vắng tính người và tình người đó, Khổng Tử đi khắp nơi. thuyết phục đề cao đức nhân nhưng người ta vẫn chém giết nhau cho đến khi ông thánh qua đời.

ĐỨC NHÂN TRONG NẾP SỐNG TRUNG QUỐC

Suốt chiều dài lịch sử cho đến ngày nay đạo nhân do Khổng Tử chủ trương cũng chưa xây dựng nổi cho người dân và nhất là giới lãnh đạo TRUNG QUỐC nếp sống có tính người và tình người. Ví dụ Bạch Cư Dị, nhà thơ đời Đường được xem như là nhà thơ theo chủ nghĩa hiện thực, đồng tình với nỗi đau khổ hoạn nạn của những người ở tầng lớp dưới, vạch trần sự đen tối của bọn cai trị.

Nhưng đời sống của ông lại hết sức hoang dã tàn nhẫn; đâu chỉ năm thê bảy thiệp mà là nuôi gái tơ. Ông ta mua những cô bé mười bốn, mười lăm đều còn trinh nguyên về nuôi và chơi đến mười tám mười chín hai mươi tuổi cảm thấy đã già, cũng đã chơi chán chơi chê, liền đem những cô gái này ra chợ cùng bán một thể với bò, ngựa súc vật cần bán của nhà mình.

Đời sống của ông ta giàu có như thế, nhưng ông ta lại tàn nhẫn với đàn bà như vậy.

Ông ta đối xử như thế với thiếu nữ, những người đàn bà còn trẻ trạc hai mươi tuổi, già rồi đem bán cùng lừa ngựa như thế là quan tâm đến con người hay sao? (Vương Sóc, Người đẹp tặng ta thuốc bùa mê, NXB văn hóa dân tộc, năm 2000, trang 266). Sự việc này cho thấy các nhà "thâm Nho" chỉ nói nhân nghĩa, đạo nhân trên đầu môi chót lưỡi, chứ không sống đúng như những gì mình đã biết và nói, họ không coi con người là người, hoàn toàn không coi con người ra gì.

Đại Tướng Bạch Khởi một lần chôn sống hơn 40 vạn tù binh (Vương Sóc, sđd, trang 245). Trong Quân Tử Thư ở chương "Mục Dân" (Chăn Dân), Quân Trọng đã đặt căn bản việc cai trị dân của một vị vua như công việc của một "Mục Phu", tức là người chăn chiên hay chăn mục súc.

Khổng Tử nói về nhân nghĩa, đạo nhân rất mạch lạc có hệ thống và thâm sâu, nhưng khi nói về dân chúng ở nhiều chỗ đức thánh coi thường dân chúng "dân chúng có thể khiến cho họ theo, chứ không thể giảng cho họ hiểu được" (Luận Ngữ Thái Bá 9). Ngài còn tỏ ra khinh bỉ dân chúng "sở dĩ người quân tử không muốn ở chung với đám hạ lưu vì bao tội ác trong thiên hạ dồn hết về đó" (Luận Ngữ Tử Trương 20); và coi thường phụ nữ. Ông thánh cho rằng chỉ hạng đàn bà và tiểu nhân là khó dạy. Gần thì họ nhờn, xa thì họ oán (Luân Ngữ, Dương Hóa 25).

Khổng Tử đề cao đức nhân những thực chất là kì thị chủng tộc, coi khinh những dân tộc miền biên viễn, còn "Tứ Di" xung quanh là bỉ lậu cả. Ông thánh cho rằng nơi biên viễn không được mưu

việc Hoa Hạ, Di Địch không được làm loạn Trung Hoa (Xuân Thu, Tả Truyện); các nước Di, Địch dù có vua nhưng cũng không bằng Hoa Hạ không vua (Luận Ngữ, Bát Dật 6).

Suốt chiều dài lịch sử, Khổng Tử và Nho giáo là phương tiện có giá trị hữu hiệu để giới thống trị Trung Quốc (kể cả Cộng Sản) củng cố chế độ độc tài hà khắc.

Thời Xuân Thu chiến quốc chấm dứt, Tần Thủy Hoàng đã trở thành vị Hoàng Đế thống nhất Trung Quốc đầu tiên trong lịch sử Tàu. Nhà Tần tàn bạo cổ kim không hai, đốt sách chôn sống học trò.

Vì áp dụng đường lối pháp gia vào việc trị nước quá hà khắc nên chỉ cai trị được 15 năm thì mất vào tay nhà Hán.

Từ nhà Hán trở đi, qua bài học nhà Tần, các triều đại đều bỏ Pháp Gia dùng Nho vào việc trị nước. Nhưng thực tế, họ áp dụng nguyên tắc Ngoại Nho Nội Pháp, theo đúng chủ đạo văn hóa du mục. Nhà Thanh một kẻ ngoại xâm dùng Nho nên cai trị TRUNG QUỐC 300 năm (Thường Nhược Thủy, Đạo Sống Việt, Tủ Sách Việt Thường, Trang 32).

Trong cuộc "Xâm Lăng Không Tiếng Súng" Thường Nhược Thủy cho rằng "Khổng Tử và các Nho gia Khổng Môn đã làm cho nền văn hóa TRUNG QUỐC trở thành một nền văn hóa, khuyết tật mang tính giả dối", xảo quyệt, thiếu vắng tính người và tình người.

Khổng Tử và môn sinh qua hình thức hư cấu và gia hình đã thực thể hóa một mô hình xem ra như toàn hảo trong việc thiết lập và củng cố một giai cấp thống trị toàn trị, duy trì được một nền "văn minh" biểu kiến nhiều ngàn năm. Nhưng bản chất hư cấu giả hình và áp bức của mô hình đó đã tạo nên một nền văn hóa khuyết tật.

Một trong những hậu quả của khuyết tật này là tính "không thành thật". Học giả xã hội nổi tiếng Marx Weber trong tác phẩm Nho giáo và Đạo giáo 1915 đã quyết đoán rằng "người TRUNG QUỐC là một dân tộc không thành thật nhất thế giới"(1). Quan điểm này cũng được chia sẻ bởi Lão Hiệp: "cái khoản nổi dối và xảo quyệt thì chắc chắn TRUNG QUỐC là số một" và vấn đề của giới trí thức TRUNG QUỐC là không biết thành thật là thế nào(2).

Văn hào Lương Khải Siêu trong "Âm Băng Thế Văn Tập"(1904) cũng nhận định khái quát dân tộc tính TRUNG QUỐC là vũ đoán, giả dối(3). Triết gia Hồ Thích, người cầm cờ vĩ đại của phong trào văn hóa mới thì cho rằng người TRUNG QUỐC "không biết xấu hổ"(3bis). Một hậu quả tệ hại không kém do chủ ý của mô hình phục vụ toàn trị là tinh thần nô lệ mà Lương Khải Siêu mệnh danh là "tính chất đầy tớ, vì mình". Văn hào Lỗ Tấn cũng dùng cùng một cụm từ "tính chất đầy tớ" (4). Nhà học giả Anh Russel mô tả đặt tính đó là "hèn hạ"(5). Nhưng nguy hại hơn cả là cái tự cao tự đại cho Trung Quốc là trung tâm thế giới "dân tộc Trung Quốc ưu tú nhất thế giới".

Học giả Đài Loan Hạng Thoại Kết năm 1986 trong cuốn sách nghiên cứu tính dân tộc của Trung Quốc đã nhận định rằng "người Trung Quốc có ý thức sâu đậm của một nước lớn với lịch sử lâu đời, có khi rất ngạo mạn khinh rẻ người ngoại quốc"(6). Văn hóa Lỗ Tấn cũng có nhận xét là người trung Quốc "tự kiêu, tự đại". Nhà truyền giáo Mỹ là A. H. Smith cũng nhận định rằng "người Trung Quốc khinh thường người nước ngoài"(7). Cái ý thức tự coi mình là trung tâm của thế giới đã thể hiện rõ trong cái tên đã chọn là TRUNG QUỐC, cộng vào đó lại cái mằm mông chủ

nghĩa bá quyền từ thời nhà Chu tiềm ẩn trong cái mô hình do họ Khổng và môn sinh thiết lập (bá là kẻ cả trong đám chư hầu, lên ngôi thiên tử khi thiên tử ngấn thế) cặp nách thiên tử mà ra lệnh cho chư hầu, hiểu theo nghĩa ngày nay là chủ nghĩa bành trướng)". Chủ nghĩa bành trướng bá quyền" và "hội chứng đại hán" là hệ quả của mô hình này. Hồi còn là chư hầu của cộng sản Nga, Mao cảm thấy mình là trung tâm, toàn Trung Quốc hô to khẩu hiệu: Trung Quốc là trung tâm cách mạng thế giới, lãnh tụ Mao Trạch Đông vĩ đại là mặt trời hồng trong lòng nhân dân cách mạng thế giới. Toàn dân phấn đấu tiến lên vì sự nghiệp giải phóng toàn nhân loại (8). Sau cơn ác mộng cách mạng văn hóa, nay mới vừa đỡ da thắm thít nhờ cái tổ kinh tế, Trung Quốc lại to tiếng "thế kỷ 21 là thế kỷ Trung Quốc"(9) hoặc Trung Quốc có thể nói "không" (riêng đôi với Việt Nam, Trung Cộng luôn luôn coi ta là chư hầu. Mao Trạch Đông khi mới chiếm Trung Quốc, trong một bài nói về biên cương cũ của Trung Quốc đã đề cập tới một số nước chư hầu Trung Quốc bị các đế quốc Phương Tây chiếm đoạt, trong đó có Nhật chiếm Cao Ly, Đài Loan, Lưu Cầu Bành hồ. Anh chiếm Miến Điện, Buthan, Nepal và Hồng Kông. Pháp chiếm An Nam, Bồ chiếm Macao(10). Đặng Tiểu Bình đòi dạy cho đàn em Việt Nam một "bài học" (chẳng may gây ông đập lưng ông). Giang Trạch Dân xác xược "vi hành" sang Việt Nam ngang nhiên tắm tại Đà Nẵng nơi bãi biển mang tên China Beach (Mỹ Khê). Chu Dung Cơ khi sang Việt Nam đã tới Chợ Lớn trước khi thăm thủ đô Hà Nội. Trung Cộng còn đe dọa sự ổn định của Đông Nam Á và Đông Bắc Á, điều động hải quân tại hải phận Việt Nam, Phi Luật Tân, Đài Loan, Nhật Bản, tuyên bố vương quốc Koguryo của Hàn Quốc đã thuộc Trung Quốc từ trước công nguyên. Rộng hơn, Trung Quốc gần đây cho thế giới thấy là mục đích của Bắc Kinh tại vùng biển Đông là "tái lập với bất cứ giá nào nguyên vẹn lãnh thổ của đế quốc". "Nguyên vẹn lãnh thổ đó là gì? Đài Loan, là Biển Đông, là cái bóng của Trung Quốc trải rộng trên cái vùng mà ai cũng nói là vùng ảnh hưởng của Trung Quốc"(11).

Điểm đáng lưu ý là mô hình do Khổng Tử và môn sinh kiến lập có một hấp lực rất lớn đối với các chế độ toàn trị vì hình thức giả hình "ngoại Nho (hay ngoại Vương) nội pháp". Từ một tên lưu manh đái vào mũ nhà Nho, Lưu Bang đã chấp nhận thành một kẻ tôn thờ Khổng Tử dù chỉ là bề ngoài. Nhà Thanh một kẻ ngoại xâm đã được tập đoàn nho sĩ chấp nhận phục vụ, coi như một triều đại chính thống, chỉ vì Thuận Trị theo lời khuyên của "Hán(nho) gian làm một cuộc tế Khổng Tử trước Quốc Tử Giám. Tin tức lan truyền nhanh chóng trong thiên hạ, rất nhiều người Hán rơi lệ, các nho sinh, địa chủ các vùng nghe tin cảm động vô cùng, cảm thấy vị Hoàng Đế Đại Thanh không còn là một nhân vật di tộc nữa, mà thực là đệ tử Thánh môn, là chân mệnh thiên tử giáng phàm, nên ý tưởng phản Thanh lúc đầu giờ đây cũng tan biến cả (12). Gần đây thủ đoạn chính trị tương tự và thủ pháp thống trị cũng đang được Trung cộng áp dụng. Trung Cộng đã bắt đầu cho áp dụng việc giảng dạy một số đoạn trong Tứ Thư Ngũ Kinh vào bậc tiểu học và vào khoảng tháng 8 năm 2005 đã công bố trùng tu quê hương Khổng Tử tại Khúc Phụ thành một điểm du lịch. Giang Trạch Dân đề cập đến chính sách "Đại Đồng". Hồ Cẩm Đào đề cập tới thời Tiểu Khang trong thiên lễ vận của sách Lễ ký để áp dụng việc chấp nhận cho giới tư sản được gia nhập đảng và các đảng viên được tham dự vào các sinh hoạt kinh tế.

Nhìn chung như vậy Khổng Tử vẫn còn giá trị lợi dụng về phương diện thủ pháp chính trị và thống trị.

Qua ảnh hưởng sâu rộng của Khổng Tử và môn sinh của ông đối với Trung Quốc và "thiên

hạ" ta thấy mô hình Khổng môn đối với Trung Quốc được các nhà Trung Quốc học, trong đó có giáo sư W.J. Jenner coi như giọng kiêu khắc nghiệt của lịch sử: Trung Quốc sẽ không bao giờ dân chủ hóa nổi, vì nó bóp nghẹt ý tưởng công dân, vì tính chuyên chế của nó.

Riêng đối với "thiên hạ" nhất là các nước lân bang, chừng nào Trung Quốc chưa gọt được não trạng bành trướng, bá quyền và hội chứng Đại Hán, thì ngày đó sự ổn định và toàn vẹn lãnh thổ trong vùng còn bị đe dọa.

Như vậy thì Khổng Tử, nên được coi là nạn nhân hay là thiên cổ tội nhân đối với Trung Quốc nói riêng và nền an ninh và toàn vẹn lãnh thổ nói chung của Việt Nam và Đông Nam Á? (Thường Nhược Thủy, sđd, trang 160-161, 163-164).

Điều đó cho thấy "Đạo nhân" do Khổng Tử chủ trương suốt 2000 năm qua không thể hiện được trong nếp sống của người dân Trung Quốc nhất là trong sách lược chính trị của giai cấp thống trị Trung Quốc.

Ông Bá Dương đã nhận định trong "Người Trung Quốc Xấu Xí" năm nghìn năm văn hóa truyền thống của chúng ta lấy sự sùng bái làm nền tảng, làm cho cái quan hệ giữa người và người chỉ dựa trên kính sợ hơn là trên tình cảm yêu thương.

Viết đến đây thế nào cũng có người gào lên: con cái chữ Nhân của chúng ta thì sao?

Nếu bảo có chữ Nhân thì tất nhiên là có nhưng chỉ có trong sách vở. Sở dĩ chúng ta hơi một tí là lời cái chữ Nhân này ra chỉ vì có thể dễ dàng tìm nó trong sách vở mà khó tìm được nó trong hành động (sđd, trang 123).

Nho giáo chấp nhận là "chủ nhân", và coi "vị nhân" như là một nền đạo đức. Song tiếc thay xã hội do nho gia thống trị lại vị vương, vị chúa và coi người dân như cỏ, công cụ, súc vật. Trên thực tế, lịch sử của xã hội Nho giáo chưa bao giờ ghi lại sự kiện người dân làm chủ. Ngược lại, chế độ quan liêu, hệ thống xã hội phong kiến, lối phân chia giai cấp sĩ, nông, công, thương, sự việc thần thánh hóa vua chúa Chứng minh một cách chua chát là quan niệm nhân chi vị chủ cũng như chính sách thân dân chỉ xuất hiện trong đầu óc của một số triết gia, hay trên miệng lưỡi của các nhà "Nho gàn" mà thôi (13).

Trung quốc có lịch sử 5000 năm. Trong 5000 năm ấy, lực lượng phong kiến chà đạp lên phẩm giá, nhân tính con người không phải càng giảm thiểu mà ngày càng gia tăng (14).

Nền văn hóa khuyết tật đã tạo nên những truyền thống tập tục phi nhân, mất tính người và tình người.

Truyền thống trọng nam khinh nữ với chính sách hạn chế sinh đẻ mỗi gia đình một con đã và đang đưa đến thảm trạng cha mẹ giết con gái của mình. Mỗi năm có hàng triệu bào thai gái bị phá hủy và hàng triệu bé gái vừa sinh ra bị vứt xuống sông rạch, bỏ trong thùng rác hoặc vứt bên lề đường phố.

TRUNG QUỐC có hai truyền thống nếu không muốn nói hai phát minh đặc biệt trong lịch sử nhân loại đó là bách hại nam nhi, thực hiện chế độ hoạn quang và bó chân đàn bà.

Hai loại người này là sản phẩm của sự tàn ác, vô nhân đạo của văn minh TRUNG QUỐC,

suốt quá trình lịch sử nước Tàu cho đến đầu thế kỷ 20.

Ông Bá Dương viết trong "Người Trung Quốc Xấu Xí": Tại sao trong văn hóa chúng ta lại có thể sinh ra một cái tập quán tàn khốc thế ? lại có thể áp đặt nó lên trên một nửa dân số trong hàng nghìn năm, làm cho những người bị bức hại phải tàn phế cả hai chân, thậm chí có khi còn gãy cả xương, thối cả thịt không thể đi đứng được. tại sao văn hóa trung quốc lại có thể kéo dài cả hàng nghìn năm trong lịch sử một yếu tố dã man như vậy?(15).

"Còn nói đến việc bách hại nam nhi thì thế nào? Đó không phải chỉ riêng chuyện các hoạn quan. Theo ghi chép của lịch sử, từ nhà Tống trở về trước, các nhà có quyền thế và có tiền có thể tự do thiến các nô bộc của mình(16).

Có thể nói, Trung Quốc là vùng đất duy nhất trên thế giới có cả một đội quân đông đảo những người hoạn. Đây là sản phẩm độc đáo của chế độ phong kiến TRUNG QUỐC suốt từ những năm 1122 trước tây lịch(đời nhà chu)cho đến thập niên đầu của thế kỷ 20 (17).

Ở Trung Quốc còn có một hiện tượng man rợ ngoài sức tưởng tượng đó là hiện tượng "ăn thịt người" Ông Bá Dương đã nhận định rằng trong lịch sử, cái cảnh người ăn thịt lẫn nhau không biết đã xuất hiện đã mấy chục lần hay mấy trăm lần. Nếu chúng ta nghĩ rằng chúng ta là một dân tộc văn minh cao, sao lại có thể có cái hành vi dã man ấy ? (18).

Thời Xuân Thu Chiến Quốc người ta thường đổi con cho nhau, ăn cho đỡ đói. Suốt chiều dài lịch sử TRUNG QUỐC mỗi khi có nạn đói xảy ra, người ta thường có thói quen ăn thịt người.

Ngày nay, hiện tượng ăn thịt người vẫn còn xảy ra một cách man rợ. Ngày xưa và thời bước nhảy vọt vĩ đại của MAO TRẠCH ĐÔNG (1959 - 1961)ăn thịt người vì quá đói, thời cách mạng văn hóa ăn thịt người để chứng tỏ mình là con người có lập trường cộng sản vững chắc. Ngày nay ăn thịt người để bổ khí dưỡng huyết để trường thọ với ước muốn kéo dài tình dục trong tuổi già. Chỉ cần 3 - 4 ngàn nhân dân tệ (độ 400 đô la) là có thể thưởng thức món canh thật bổ, làm từ thai nhi 6-7 tháng tuổi, được người Trung Quốc ví như trảng dương thượng phẩm.

Như vậy, suốt hơn 2000 năm qua cho đến ngày hôm nay (2007) chữ nhân của Khổng Tử chỉ có trong sách vở và trên miệng lưỡi của các "nhà nho gàn" mà thôi.

Đức nhân chưa bao giờ thể hiện trong nếp sống của người dân TRUNG QUỐC. Theo ông Bá Dương người Trung Quốc trường kỳ, thậm chí vĩnh viễn, sinh ra lớn lên trong tham ô, hỗn loạn, chiến tranh, giết chóc, bần cùng, cho nên chẳng bao giờ có cảm giác được an toàn, lúc nào cũng hoảng hốt, lo âu (Bá Dương,sdd, trang 40).

Đức nhân của Khổng Tử cũng không thay đổi được tính hiếu chiến gốc du mục và não trạng hội chứng đại Hán cũng như truyền thống thực hiện thủ đoạn nham hiểm trong truyền thống thực hiện sách lược chủ nghĩa bành trướng bá quyền của nhóm thống trị. Trung Quốc từ xưa (Chu - Tần - Hán - Đường - Tống - Nguyên - Minh - Thanh) cho đến ngày nay (cộng sản).

Theo nhà văn Vương Sóc, được xếp thứ ba sau Kim Dung và Lỗ Tấn, Khổng Tử nói nhân nghĩa, nhưng đã được làm quan rồi thì cũng độc ác tàn nhẫn như thường, làm được mấy ngày Đại Tư Khẩu giết luôn Thiệu Chính Mão (19).

Khổng Tử và môn sinh qua hình thức hư cấu và giả hình đã thực thể hóa một mô hình xem ra

như toàn hảo trong việc thiết lập và củng cố một giai cấp thống trị toàn trị (thiếu tình người và tình người coi người dân như cỏ rác) duy trì được một nền "văn minh"biểu kiến nhiều ngàn năm. Nhưng bản chất hư cấu giả hình và áp bức của mô hình đó đã tạo nên một nền văn hóa khuyết tật như đã trình bày ở phần trên.

Có thể nói không ngại vàng, không đất đai Khổng Tử làm hoàng đế thống trị trung Quốc suốt chiều dài lịch sử Tàu.

Như vậy Khổng Tử được coi là “vạn thế sư biểu” hay là thiên cổ tội nhân đối với Trung Quốc nói riêng, và nền an ninh và toàn vẹn lãnh thổ nói chung của Việt Nam và Đông Nam Á(20).

Hiện nay, như đã trình bày, tập đoàn thống trị Trung Quốc đang dùng đủ mọi thủ đoạn nham hiểm, đánh lừa thiên hạ và người dân Trung Quốc cũng như người Tàu sống ở nước ngoài. Họ "gọi hồn" Khổng Tử - làm cho Nho giáo sống lại - cùng với nỗ lực phổ biến sâu rộng tiếng quan thoại khắp thế giới . Họ dùng tư tưởng "tứ hải giai huynh đệ" và "nhân ái" của Khổng Tử biến Tứ Thư Ngũ Kinh thành một loại kinh điển giông như kinh điển của các tôn giáo, với mục đích không chế tư tưởng loài người trong xu thế toàn cầu hóa (21).

Đọc lịch sử Trung Quốc, người Việt chúng ta cần lưu ý tập đoàn lãnh đạo phương bắc không bao giờ từ bỏ "chủ nghĩa" bành trướng bá quyền và não trạng hội chứng đại hán.

Theo Khổng Tử thì khái niệm Hòa xuất hiện từ rất sớm. Theo đuổi hòa đường như là thiên tính của dân tộc Hoa Hạ.

Khổng Tử và các Nho gia khổng môn mở miệng ra là "Hòa", "trung hòa, rồi là quân tử hòa mà không đồng, tiểu nhân đồng mà không hòa, ...v ...v ..Sách vở ca ngợi dân tộc Trung Quốc là dân tộc thượng hòa.

Học trò của Khổng Tử sau này là Mạnh Tử, Tuân Tử kế thừa và phát triển học thuyết luân lý chính trị: Tu, Tế, Trị, Bình.

Mạnh Tử nói: thiên tử không làm điều nhân thì không giữ được bốn biển. Chư hầu không làm điều nhân không giữ được xã tắc. Khanh đại phu không làm điều nhân thì không giữ được tôn miếu. Thứ dân không làm điều nhân thì không giữ được bản thân.

Theo tiến sĩ triết học TRẦN CHÍ LƯƠNG, chủ nhiệm khoa triết học trường đại học nhân dân Trung Quốc đã viết: Dân tộc Trung Hoa là dân tộc thượng hòa. Năng lực thượng hòa sẽ kết nhiều quả ngọt trong thế kỷ 21.....đó là điều không còn nghi ngờ gì nữa(22). Có thật dân tộc Trung Quốc là dân tộc thượng hòa, coi trọng hòa không?

Thực tế cho thấy ngày xưa người Trung Quốc với Khổng Tử "hòa" là hưng Hoa diệt Di, là Tòng Chu, là các chư hầu phải sống dưới sự chi phối của chế độ phong kiến nhà chu, với Quản Trọng "hòa" là dẹp yên Bách Việt để Tề Hoàn Công xưng bá thời Xuân Thu Chiến Quốc; với Tần Thủy Hoàng "hòa" là phát khởi từ miền biên tái viễn tây Trung Quốc đã bành trướng lãnh thổ từ Nam Mông Cổ xuống đến tận Quảng Đông, Quảng Tây, Vân Nam; với các triều Hán, Đường, Tống, Minh hòa là Hán hóa các sắc tộc phi Hoa.

Nền văn minh Trung Quốc ban đầu là nền văn minh Hoàng Hà với ranh giới khoảng ba tỉnh bây giờ Sơn Tây (quê hương của Đê Nghiêu), Hà Nam (quê hương Hạ Vũ , kinh đô nhà Ân) Thiểm

Tây với núi Kì, sông Vị (quê hương của nhà Chu) (23). Với học thuyết luân lý chính trị Tu Thân, Tề gia, Trị quốc, Bình thiên hạ, người Trung Quốc đã bình thiên hạ từ phía nam sông Hoàng Hà đến tận Lương Quảng.

Ngày nay Trung Quốc đang "hòa" ở Tây Tạng, Tân Cương và vùng biên giới Việt Trung. Họ đã và đang hòa với dân tộc Việt Nam ở biển Đông (Trường sa - Hoàng sa).

Ngày 8 tháng 1 năm 2005, Trung Quốc đã cho thế giới thấy dân tộc Trung Quốc là dân tộc coi trọng hòa, thể hiện đức nhân của Khổng Tử bằng cách nổ súng tấn công bắn chết 9 ngư dân Việt Nam vô tội một cách trắng trợn, tàn bạo dã man của kẻ mạnh. Rồi còn chụp mũ những ngư dân vô tội đó là hải tặc.

Như vậy, "nhân nghĩa", trung hòa, thượng hòa đức nhân chỉ có trên đầu môi chót lưỡi, trong sách vở để thay cho việc binh đao. Khổng Tử chuyên lấy của người "thuật nhi bất tác" rồi khéo léo uốn nắn theo nhu cầu của mình, đánh lừa thiên hạ, với ý đồ phục vụ chế độ phong kiến nhà Chu và với dã tâm đồng hóa các giống dân khác trở thành người Tàu, với chủ trương hưng Hoa diệt Di.

Cho nên Khổng Tử đã khen ngợi Quản Trọng hết lời: cho đến nay dân chúng được hưởng ân đức của ông ấy. Không có Quản Trọng thì chúng ta (Trung Quốc) phải gióc tóc và cài áo bên trái trở thành người mọi rợ rồi (Luận ngữ - hiến vấn) nói khác đi là đã bị Bách Việt hóa.

Thuật nhi bất tác của Khổng Tử là sách lược lùi không đánh, giả bộ lấy đạo đức của người, rồi đồng hóa người thành dân mình (Trung Quốc). Đây là sách lược vô cùng thâm độc của họ Khổng.

Do đó, Mặc Tử mới đề xướng thuyết "Kiêm Ái" (thương yêu mọi người) để đối trị lối giả nhân giả nghĩa của Khổng Tử. Và Lão Tử đã chủ trương bình đẳng, tự do, sống hài hòa với tự nhiên trở về với thuần phác là những giá trị đi ngược lại chế độ phong kiến nhà Chu, gốc du mục, kiến dựng trên quân quyền phụ quyền và nam quyền.

Như đã trình bày ở phần trên, tập đoàn thống trị cộng sản Trung Quốc đang gọi "hòn Khổng Tử" làm cho Nho giáo sống lại, vận dụng học thuyết luân lý chính trị Tu, Tề, Trị Bình để củng cố tinh thần dân tộc Trung Quốc (trị Quốc) chuẩn bị tiến công "bình thiên hạ" với Tứ Thư Ngũ Kinh trong mặt trận văn hóa.

Trung Quốc đang nỗ lực dùng tư tưởng của Khổng Tử như là nhạc trưởng điều hợp ban nhạc triết học Đông Tây với tham vọng lãnh đạo thế giới về mặt tư tưởng.

Tập đoàn Hồ Cẩm Đào đang nỗ lực đưa tiếng Trung Quốc (Quan Thoại) trở thành ngôn ngữ số một trên thế giới. Một phong trào học tiếng Trung Quốc đang lan rộng ở Châu Á, Châu Phi, Châu Úc và Châu Mỹ.

Trung Quốc đang tấn công Âu Châu và Mỹ Châu (Hoa Kỳ, Canada, Mexico) bằng ngôn ngữ dưới chiêu bài muốn làm ăn ở Trung Quốc không thể không biết tiếng Trung Quốc.

Hoa Kỳ đang nhập cảng tiếng Quan Thoại và văn hóa Trung Quốc.

Tháng 10 vừa qua một học viện Nho giáo (Confucious Institute), một trung tâm ngôn ngữ và nghiên cứu văn hóa Trung Quốc được thành lập tại đại học Kansas. Đó là trung tâm thứ 6 ở Hoa Kỳ,

và là trung tâm thứ 41 ở trên thế giới. Theo kế hoạch cuối năm 2010 con số đó sẽ là 100 học viện khắp năm châu.

Hiện nay, có 3500 trẻ em ở Chicago, từ mẫu giáo cho đến lớp 12, đều học tiếng phổ thông Trung Quốc.

Trong những năm tới, học sinh trường trung học trên khắp nước Mỹ sẽ có thể tham dự kỳ thi AP (Advanced Placement kỳ thi nâng cao các tín chỉ chuyên vào đại học) và kỳ thi SAT (Scholastic Aptitude Test - kỳ thi kiểm tra chất lượng vào đại học của Hoa Kỳ) về ngôn ngữ văn hóa Trung Quốc.

Cuộc chiến tranh văn hóa, cuộc chiến thâm lặng không tiếng súng này ai sẽ thắng: Khổng Tử hay Washington? Vấn đề này không thuộc chủ đề bài viết, xin hẹn trong một dịp khác.

Tóm lại có thể nói: Đức nhân chưa bao giờ được thể hiện trong đời sống thực tiễn của xã hội Trung Quốc.

Thuyết đức nhân của Khổng Tử cũng không thay đổi được tính hiếu chiến, gốc du mục và não trạng hội chứng Đại Hán thể hiện trong sách lược của chủ nghĩa bành trướng bá quyền của giai cấp thống trị phương bắc từ xưa tới nay.

Tập đoàn lãnh đạo Cộng Sản Trung Quốc đang gọi hồn Khổng Tử để giúp họ củng cố chế độ độc tài đảng trị và thực hiện chủ nghĩa bành trướng bá quyền; đồng thời dùng tư tưởng Nho giáo trong sách lược toàn cầu hóa.

Họ đã và đang cho dạy Tứ Thư Ngũ Kinh vào học đường, và phổ biến tư tưởng Nho giáo sâu rộng trong quần chúng với mục đích củng cố “lòng trung thành” của người dân đối với tổ quốc, nhưng thực chất là trung thành với đảng cộng sản.

Luận Ngữ Tâm Đắc của nữ giáo sư Vu Zang đã tiêu thủ với mức kỷ lục trên 2/3 triệu cuốn; đồng thời nhà nước cũng đang đẩy mạnh giáo dục tâm lý chiến, thử thách tinh thần hiếu chiến, lòng can đảm, chuẩn bị cho một cuộc chiến đẫm máu, tàn bạo và man rợ.

Bộ quốc phòng Trung Quốc làm một cuộc thâm dò trên mạng để biết rõ ý chiến trung thực của đa số nhân dân. Cuộc thâm dò xoay quanh câu hỏi: nếu bạn là lính và bạn được lệnh phải bắn. Liệu bạn có dám bắn vào đàn bà, trẻ con và tù binh chiến tranh không? Gần như hơn 70% trả lời sẽ bắn vào tất cả những người này.

Những người trả lời sẵn sàng bắn vào bất cứ thứ gì, kể cả đàn bà, con nít đều ở lứa tuổi 25, lứa tuổi chiếm nhiều nhất trong số hơn một tỷ dân Trung Quốc.

Trung Cộng đã thành công trong việc thực hiện chủ trương biến Tứ Thư Ngũ Kinh, Đại Học, Trung Dung thành kinh điển như kinh của một tôn giáo.

Năm 1995 nhà đại Nho đương đại của Trung Quốc Tưởng Khánh biên soạn bộ sách giáo dục kinh điển Trung Quốc gồm 12 quyển với 15 vạn chữ, thu thập từ 19 bộ sách kinh điển của Nho gia để làm tài liệu cho các lớp đọc kinh của thiếu nhi.

Phong trào thiếu nhi đọc kinh khắp nước. Theo thống kê hiện nay có hơn 10 triệu trẻ em bậc tiểu học tham gia các tiết đọc kinh (Đại Học, Trung Dung) họ hô hào phát huy văn hóa truyền

thống như Nhân (?), Nghĩa, Lễ, Trí, Tín (ôn hòa), lương (lương thiện), cung (kiêm cung), nhượng (nhẫn nhượng) nhưng thực chất là lấn chiếm biên giới của những nước láng giềng (Lien Xô, Ấn Độ, Mông Cổ, Việt Nam, ...), là thực hiện chủ nghĩa bành trướng bá quyền với thẳm vọng thống trị thế giới.

Sở dĩ trên đây chúng tôi phải dài dòng trích dẫn những học giả, sử gia Tây Phương cũng như của Trung Quốc chỉ nhằm mục đích minh xác:

1 - Khổng Tử sinh ra, lớn lên trong một xã hội chiến tranh triền miên - thời Xuân Thu - Chiến Quốc - thiếu vắng tình người và tình người.

2 - Khổng Tử cố gắng thuyết phục thiên hạ xây dựng nếp sống theo Đức Nhân mà ngài nghĩ trong đầu là cần thiết cho con người chung sống trong xã hội. Ngài cố xúi Đức Nhân cho đến chết mà người Trung Quốc vẫn tiếp tục chém giết nhau.

3 - Khổng Tử đề cao Đức Nhân với định nghĩa là yêu người, khoan dung với người ... nhưng thực chất là thuyết phục các chu hầu theo văn hóa của Chu là cảm hóa dân chúng của các chu hầu trong sách lược “HUNG HOA DIỆT DI” (Bách Việt) là đồng hóa các sắc dân phi Hoa thành người Hoa với chủ trương “tòng Chu”.

Ông thường bảo: như có người dùng ta thì ta sẽ làm cho Đông Chu thịnh lên chăng? (Luận Ngữ Dương Hóa). Có lần ông than thở rằng đã lâu quá ta không nằm mộng thấy Chu Công (Luận Ngữ - Thuật Nhi).

4 - Suốt hơn 2000 năm qua cho đến ngày hôm nay (2007) đức Nhân của Khổng Tử chỉ có trong sách vở và trên miệng lưỡi của các hủ Nho gàn mà thôi. Ngay cả thánh Khổng cũng nói một đàng làm một nẻo. Ông ta nói nhân nghĩa, nhưng đã được làm quan rồi thì cũng độc ác tàn nhẫn như thường, làm được mấy ngày Đại Tư Khấu thì giết luôn Thiếu Chính Mão(24). Khổng Tử và tư tưởng của ông ta vẫn còn giá trị cho các chế độ độc tài lợi dụng để nô lệ hóa con người.

Tủ Sách Việt Thường

www.tusachvietthuong.org

CHÚ THÍCH:

- (1) - Tìm hiểu văn hóa người Trung Quốc, Nhật Bản và Hàn Quốc - NXB/VHDT, 2004 trang 244.
- (2) - Đối thoại văn học, Vương Sóc, Lão Hiệp, NXB/VHDT, 2000, trang 192.
- (3) - Như trên trang 235.
- (3bis) nt 237.
- (4) - nt 235.
- (5) - nt 244.
- (6) - nt 239.
- (7) - nt 243.
- (8) - nt 313.
- (9) - Đối thoại văn hóa, trang 193.
- (10) - The Political Thoughts of Mao Tse Tung, Stuard Schram 1977, trang 375.
- (11) - Vạn đại dung thân – Cao Hung Thuần, Tham luận tại hội thân hữu Đà Nẵng 2005.
- (12) - Mưu trí đời nhà thanh - Dương Ngọc Sinh NXB phụ nữ, 2003, Trang 158,159.
- (13) - Trần Văn Đoàn, Việt triết Luận tập (thượng tập) The university press of VietNam Wasington DC., trang 305.
- (14) - Bá Dương, Người Trung Quốc Xấu Xí, NXB Văn nghệ, năm 1999, trang 85.
- (15) - Bá Dương, sđd, trang 66.
- (16) - Bá Dương, sđd, trang 67.
- (17) - Cần biết những truyền thống dã man của Trung Quốc xin đọc Cuộc xâm lăng không tiếng súng, Tủ Sách Việt Thường, năm 2005.
- (18) - Cần biết thêm chi tiết xin đọc "Cuộc xâm lăng không tiếng súng", NXB Tủ Sách Việt Thường , năm 2005, trang 227 - 242.
- (19) - Vương Sóc, Người đẹp tặng ta thuốc bùa mê, NXB VHDT, năm 2000.
- (20) - Thường nhược thủy, sđd, trang 164.
- (21) - Phải chăng đây là tin vui của nhóm người Việt chủ trương muốn "tìm về văn hóa Việt nếu bỏ Nho thì chỉ tìm thấy ngọn chứ chưa tìm thấy gốc của văn hóa Việt vì Nho giáo (Tứ Thư Ngũ Kinh) chứa đựng những hằng số “văn minh nước ta”.

Tập đoàn thống trị cộng sản Trung Quốc đang tập trung nỗ lực ' gọi hồn Khổng Tử', " làm sống lại Nho giáo" và quyết tâm thiết lập một trăm" trung tâm nghiên cứu Nho giáo" khắp thế giới trong ba năm tới(hiện nay có 41 trung tâm đang hoạt động).

Phải chăng đây là niềm hãnh diện của nhóm khoa bảng chủ trương chữ Nho, cung như đạo Nho thoát kỳ thủy do người Việt khởi sáng rồi sau người Tàu hoàn bị cũng như làm cho sa đọa

thành ra Hán Nho?

Nếu quả thật Nho giáo (Tur Thư Ngũ Kinh) chứa đựng những “hàng số” của văn minh Việt Nam như một số khoa bảng việt nam chủ trương thì hóa ra người Tàu khờ dại đem văn hóa Việt Nam phổ biến khắp năm châu trong sách lược không chế tư tưởng loài người trong xu thế toàn cầu hóa.

(22) - Trần Chí Lương, Đối thoại với Tiên Hiền Triết về văn hóa Phương Đông thế kỷ 21, NXB, đại học Quốc Gia Hà Nội, năm 1999, Trang 395.

(23) - Trần Quốc Vượng, Văn hóa Việt Nam tìm tòi và suy ngẫm, NXB VHDT, Hà Nội, năm 2000, trang 35.

(24) – Vương Sóc, Người Đẹp Tặng Ta Thuộc Bùa Mê, NXB VHDT, Nam 2000, Trang 320.